

DẠY HỌC LÀM VĂN THUYẾT MINH (NGŨ VĂN 8) THÔNG QUA CHỦ ĐỀ “S-VIỆT NAM” GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC THUYẾT TRÌNH CHO HỌC SINH

Lê Thị Hạnh

Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
Email: hanhle@ntthnue.edu.vn

Article History

Received: 30/6/2020

Accepted: 12/7/2020

Published: 20/8/2020

Keywords

teaching, making explanatory texts, S-Vietnam theme, giving presentations.

ABSTRACT

Presentation is one of the essential activities to help students confirm their ability to communicate and be more successful in the future. However, this activity has not been focused in teaching at schools, especially at secondary schools. This article gives some overview of the presentation through a number of research works of national and international scientists on the concept of presentation and how to develop presentation ability for learners.

1. Mở đầu

Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp quan trọng và phổ biến nhất của con người. Do đó, bên cạnh việc dạy học sinh (HS) phát triển năng lực (NL) viết, việc dạy học (DH) ở nhà trường phổ thông cần chú trọng phát triển NL giao tiếp, trong đó có năng lực thuyết trình (NLTT). Đây là một trong những NL có ý nghĩa thiết thực đối với HS bởi chính NL này mang lại sự tự tin cho mỗi cá nhân, cải thiện thành tích học tập và giúp các em thành công hơn trong tương lai. Thuyết trình cũng là một trong những vấn đề nhận được sự quan tâm sâu sắc của các nhà nghiên cứu trên thế giới và ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, NLTT của HS ở các trường THCS không đồng đều do đặc điểm tâm lý cùng những ảnh hưởng nhất định của môi trường sống, học tập đã tác động, hạn định đối với mỗi HS. Để phát triển NLTT cho HS, giáo viên (GV) cần bám sát vào các hoạt động giáo dục (GD) trong và ngoài nhà trường. Mặt khác, Chương trình GD phổ thông tổng thể (Bộ GD-ĐT, 2018) khẳng định: *Chương trình trước hết tập trung vào yêu cầu nói, cụ thể là: trình bày dễ hiểu, mạch lạc các ý tưởng và cảm xúc; có thái độ tự tin khi nói trước nhiều người; sử dụng ngôn ngữ, cử chỉ điệu bộ thích hợp khi nói. HS phải có khả năng kể lại một câu chuyện đã đọc (đã nghe); biết cách trình bày, chia sẻ những trải nghiệm, cách nhìn, cảm xúc, ý tưởng và thái độ của mình đối với những vấn đề được nói đến; thảo luận ý kiến về một vấn đề, trước hết là những vấn đề được gọi lên từ các văn bản đã đọc (đã nghe); thuyết minh về một đối tượng hay quy trình. HS biết cách nói thích hợp với mục đích, đối tượng và ngữ cảnh giao tiếp; biết ứng dụng công nghệ thông tin và hình ảnh, kí hiệu, biểu đồ... để trình bày vấn đề một cách hiệu quả...* Do đó, phát triển NLTT cho HS THCS trong DH Ngữ văn chính là hướng dẫn HS đạt đến các chuẩn như yêu cầu của chương trình Ngữ văn đã nêu ở trên.

Bài viết này tập trung vào thiết kế một chủ đề DH cụ thể nhằm phát triển NLTT cho HS THCS trong DH làm văn thuyết minh. Trên cơ sở các hoạt động được thiết kế, GV tại các trường THCS có thể tham khảo và áp dụng nhằm phát triển NLTT cho HS lên mức độ cao hơn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quan niệm về thuyết trình và năng lực thuyết trình

Trên thế giới, thuyết trình được biết tới trong lịch sử loài người từ thời Cổ đại. Quyển sách cổ nhất viết về diễn thuyết hiệu quả được viết trên giấy cói ở Ai Cập cách đây 4500 năm. Vào thế kỉ thứ 3 trước Công nguyên, thuyết trình đã được Aristotle (384-322) với “*Thuật hùng biện*” mô tả chi tiết về cách nói thuyết phục có hiệu quả. Từ đó, Aristotle cho rằng thuyết trình là một nghệ thuật. Theo tác giả, có 3 yếu tố mà nhà thuyết trình có thể sử dụng: *ethos (sự chuẩn xác)*, *pathos (truyền cảm, có sức lay động)* và *logos (hợp lí)*. Mặt khác, các bài truyền đạo trong xã hội Ai Cập và châu Phi cận đại (năm 2500 TCN) đặc biệt nhấn mạnh vai trò và phẩm chất của người nói. Càng về sau, quan niệm về thuyết trình càng được chú ý xem xét với nhiều quan điểm khác nhau. Baker, J. và Westup, H., (2000, tr 97) cho rằng: *Thuyết trình là một trong những hoạt động được thiết kế cho giai đoạn sản sinh lời nói của bài học, trong hoạt động này, HS nói lên ý tưởng, những điều đã chuẩn bị mà không có sự giúp đỡ trực tiếp của GV. Thuyết trình có thể được dùng cho các hoạt động đòi hỏi sự lưu loát trong lời nói... Đối với lớp học ở trình độ nâng cao, người thuyết trình có thể sử dụng các phương tiện trực quan khác. Ở nước ta, thuyết trình cũng được các nhà khoa học GD quan tâm. Theo Trần Bá Hoành (2010, tr 131): “Thuyết trình là trình bày rõ ràng bằng lời trước nhiều người một vấn đề gì đó”. Dương Thị Liễu*

(2011, tr 7) khẳng định: “*Thuyết trình là trình bày bằng lời trước nhiều người về một vấn đề nào đó nhằm cung cấp thông tin hoặc thuyết phục, gây ảnh hưởng đến người nghe*”; Phạm Thị Thu Hương (2017, tr 214) cho rằng: “*Thuyết trình là trình bày bằng lời nói trước nhiều người nhằm cung cấp thông tin hoặc thuyết phục người nghe về một vấn đề gì đó*”. Như vậy, các định nghĩa trên đều thống nhất rằng: *Thuyết trình là một hoạt động ở đó người nói bàn luận về một vấn đề hoặc trình bày, giải thích ý kiến, quan điểm với người khác trong một bối cảnh nhất định*.

Vấn đề NLTT cũng đã được nhiều quốc gia trên thế giới quan tâm nghiên cứu, đặc biệt ở Hà Lan. Bộ Giáo dục và Nghiên cứu Năng lực, Nhóm Khoa học Xã hội, Đại học Wageningen, Hà Lan với nhóm tác giả Stan van Ginkel và cộng sự (2015, tr 63-78) đã đề xuất những ý kiến được coi là những nguyên tắc nền tảng quan trọng để phát triển NLTT với công trình nghiên cứu: “*Towards a set of design principles for developing oral presentation competence: A synthesis of research in higher education*”; Bài viết đã xây dựng 7 nguyên tắc thiết kế bao gồm các đặc điểm môi trường học tập sau đây: *mục tiêu học tập; nhiệm vụ học tập; mô hình hóa hành vi; cơ hội thực hành; cường độ, thời gian phản hồi và tự đánh giá; giải quyết các khía cạnh về giảng dạy; học tập và đánh giá môi trường học tập*. Bên cạnh đó Hill, M., & Storey, A. (2003, tr 370-376) tập trung nghiên cứu việc sử dụng công nghệ phát triển thuyết trình trong lớp học. Ở Việt Nam, các nhà khoa học cũng đồng quan điểm với các nhà khoa học trên thế giới, có thể kể đến bài viết “*Rèn luyện kỹ năng (KN) thuyết trình đa phương tiện cho HS THPT*” của Phan Thị Hồng Xuân (2017); “*Một số nghiên cứu về phương pháp thuyết trình trong dạy học của các nhà khoa học trong nước và trên thế giới*” của Hoàng Thị Thủy (2018). Các nghiên cứu trên của các nhà khoa học trong nước đã mở ra rất nhiều hướng phát triển NLTT cho HS ở trường THCS nói chung và môn Ngữ văn nói riêng, là gợi ý dẫn quý báu cho chúng tôi triển khai thiết kế các hoạt động DH nhằm phát triển NLTT cho HS trong phân môn Làm văn.

Từ đó, chúng tôi cho rằng: *NLTT là hoạt động trình bày bằng lời nói, sử dụng tổng hợp kiến thức, KN, thái độ và các phương tiện trực quan (nếu có) để truyền đạt thông tin hoặc thuyết phục người nghe trong một bối cảnh nhất định*. Với quan niệm như vậy, bài viết chọn nội dung thuyết trình trên cơ sở kiểu bài thuyết minh về một danh lam thắng cảnh (DLTC) thể nghiệm DH phát triển NLTT. Để có một bài thuyết trình về DLTC hiệu quả, cần đảm bảo các yếu tố sau: - Kiến thức thuyết trình (*HS hiểu về thuyết trình như thế nào, kiến thức về DLTC và cách thuyết trình về kiểu bài thuyết minh về một DLTC*); - KN thuyết trình (*NL sử dụng ngôn ngữ hay NL hiện hữu, “sử dụng thực tế” đơn vị ngôn ngữ; HS biết cách xây dựng nội dung thuyết trình, bố cục bài thuyết trình hợp lí, lời nói, cử chỉ phù hợp; sử dụng công nghệ thông tin đa phương tiện để trình bày nội dung hấp dẫn; tổ chức tương tác hiệu quả với người nghe...*); - Thái độ (*cảm xúc, hứng thú, niềm tin, tự tin, mong muốn, động lực...*) của HS khi thuyết trình về một chủ đề cụ thể. NLTT của HS được thực hành qua hoạt động giao tiếp cụ thể mà ở đây là *thuyết trình về một DLTC qua chủ đề*: - Tìm hiểu kiến thức thuyết trình về vấn đề: HS xác định được DLTC cần thuyết minh, giới thiệu, giải thích, quan sát, lên ý tưởng, xác định chủ đề thuyết trình, tìm kiếm thông tin liên quan đến DLTC cần thuyết trình...; - Xác định được những thông tin đã cho, kiến thức, mối liên hệ giữa kiến thức ấy, chia sẻ với người khác; - Trình bày, giới thiệu, giải thích về vấn đề: Sau khi lựa chọn được thông tin về bài thuyết trình, HS sử dụng ngôn ngữ, phối hợp các yếu tố phi ngôn ngữ để thuyết trình, kiểm soát thời gian thuyết trình, sử dụng công nghệ thông tin (CNTT), các công cụ hỗ trợ khác để thuyết trình. Theo chúng tôi, đây là phần quan trọng nhất của NLTT bởi vì cần xác định rõ cách thức thuyết trình, nội dung thuyết trình thì HS mới thuyết trình hiệu quả.

2.2. Thiết kế hoạt động trải nghiệm làm văn thuyết minh (Ngữ văn 8) chủ đề “S-Việt Nam” nhằm góp phần phát triển năng lực thuyết trình cho học sinh

Chúng tôi thiết kế hoạt động trải nghiệm qua việc xây dựng dự án học tập theo định hướng vào các vấn đề cơ bản của môn học với phương châm gắn liền với thực tế cuộc sống, HS tự giải quyết vấn đề để hình thành kiến thức. Khi thực hiện dự án, GV cần khuyến khích HS sử dụng NLTT, sử dụng NL công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT&TT) để tìm kiếm thông tin, thuyết trình trên nền tảng CNTT, đánh giá kết quả học tập, đánh giá kết quả dự án.

2.2.1. Mục tiêu

* *Về kiến thức*: Giúp HS ôn tập và củng cố kiến thức làm văn thuyết minh, kiểu bài thuyết minh về một DLTC; HS hiểu thêm về đẹp về kiến trúc văn hóa, lịch sử, địa lí của các DLTC.

* *Về kỹ năng*: Rèn luyện cho HS một số KN cơ bản như: Quan sát DLTC; Đọc tài liệu, tra cứu, thu thập, ghi chép những tri thức khách quan về DLTC; Làm việc nhóm; Ứng dụng CNTT&TT vào học tập,... qua đó giúp HS phát triển NLTT hiệu quả.

* *Về thái độ*: Có ý thức tìm hiểu về vẻ đẹp của các DLTC; Tích cực, sáng tạo trong thuyết trình, giới thiệu về đẹp DLTC tới nhiều người; Có trách nhiệm trong việc bảo vệ, giữ gìn vẻ đẹp văn hóa của các DLTC.

* *Về năng lực*: Tự học; Giải quyết vấn đề, đặc biệt là NLTT.

2.2.2. Nội dung và hình thức

- Tổ chức các hoạt động DH theo chủ đề: “S-Việt Nam” cho HS lớp 8 khi học làm văn thuyết minh và thuyết minh về một DLTC.

- Hình thức hoạt động theo kế hoạch thiết kế dự án: chia HS theo nhóm dự án và xây dựng kế hoạch thực hiện dự án: lên kế hoạch, ý tưởng, thiết kế chủ đề, tìm kiếm thông tin, xây dựng bài thuyết trình, thuyết trình. ...

- Yêu cầu nội dung chủ đề: HS lên ý tưởng xây dựng được chủ đề thuyết trình và thuyết trình, giới thiệu được với mọi người về vẻ đẹp của các DLTC một cách sinh động, hấp dẫn, thuyết phục.

2.2.3. Quy mô, đối tượng, thời gian, địa điểm

Quy mô: HS toàn khối 8 của trường THCS; Đối tượng: HS lớp 8; Thời lượng: 4 tuần (tương ứng với thời gian tiến hành trên lớp các hoạt động học tập khác nhau trong sách giáo khoa), cụ thể: giới thiệu dự án (tuần 1); tìm hiểu, chuẩn bị nội dung, xây dựng kế hoạch thuyết trình (tuần 2,3); Báo cáo: 1 buổi (tuần 4); Địa điểm tổ chức thuyết trình và giới thiệu sản phẩm thuyết trình: Lớp học.

2.2.4. Ý nghĩa

- Đối với thực tiễn GD: HS chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ thuyết trình, đoàn kết và hợp tác giữa các thành viên trong nhóm, liên hệ với GV; tạo nên sự gắn bó giữa HS-HS; HS-GV nhằm phát triển NLTT, sáng tạo trong học tập.

- Đối với xã hội: HS trân trọng hơn vẻ đẹp kiến trúc của các DLTC, tự hào hơn về vẻ đẹp của đất nước Việt Nam; bồi dưỡng lòng yêu quê hương, đất nước; có trách nhiệm bảo vệ và giữ gìn vẻ đẹp DLTC.

2.2.5. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh

- Giáo viên: Máy vi tính, máy chiếu; Bút viết bảng, bút laze chỉ bảng máy chiếu; Phiếu bài tập và phiếu đánh giá dự án (in sẵn); Biên bản làm việc nhóm; Phiếu thăm dò, bản kế hoạch phân công nhóm; Phiếu đánh giá bài thuyết trình của GV và HS; Bản in các tài liệu liên quan tới nội dung bài học; Một số hình ảnh đặc sắc về DLTC; Máy quay, máy ghi âm, máy ảnh;

- Học sinh: Bảng kế hoạch làm việc, bảng phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhóm; Sổ tay; Máy vi tính, máy chiếu, máy quay, máy ghi âm, máy ảnh; Biên bản làm việc nhóm; Phiếu đánh giá bài thuyết trình.

2.2.6. Tiến trình

a) Tiến trình chuẩn bị cho hoạt động trải nghiệm làm văn thuyết minh với kiểu bài làm văn thuyết minh về một DLTC (Ngữ văn 8), chủ đề: “S-Việt Nam” để phát triển NLTT của HS THCS.

* Thiết kế “Phiếu hỏi ý kiến sở thích, NL của HS”

Chúng tôi thiết kế “Phiếu hỏi ý kiến, sở thích, NL của HS” để qua đó, HS tự đánh giá nhiều khía cạnh NL của bản thân ở 4 mức độ: *Tốt, Khá, Trung bình, Chưa đạt*. Dựa vào kết quả trên phiếu, chúng tôi phân chia HS thành 4 nhóm theo NL của các em: Nhóm Nghiên cứu văn hóa (10 HS); Nhóm Nhà báo (10 HS); Nhóm Hướng dẫn viên du lịch (10 HS); Nhóm Truyền thông (10 HS):

PHIẾU HỎI Ý KIẾN TRƯỚC KHI PHÂN NHÓM

Dự án: “S-Việt Nam”

Họ và tên HS:.....Lớp:.....

Các em thân mến!

Để thuận tiện cho việc chia nhóm phục vụ hoạt động học tập tiếp theo, các em hãy đọc kỹ nội dung và tích dấu (X) vào mức độ phù hợp với khả năng tương ứng với mức đánh giá nào.

(Lưu ý: Mỗi hàng chỉ tích một mức độ và không được bỏ trống bất kì hàng nào)

STT	Công việc	Mức độ đánh giá			
		Tốt	Khá	Trung bình	Chưa đạt
1	Sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông thiết kế bài thuyết trình, tìm kiếm thông tin trên Internet				
2	Tìm hiểu, phân tích, tổng hợp thông tin				
3	Thuyết trình một vấn đề trước đám đông				
4	Hội họa				

b) Tiến trình tổ chức các hoạt động DH cụ thể với kiểu bài làm văn thuyết minh về một DLTC (Ngữ văn 8), chủ đề: “S-Việt Nam” để phát triển NLTT của HS THCS.

* **Tuần 1: Giới thiệu về DH theo dự án, xây dựng các dự án học tập, chia nhóm, xây dựng kế hoạch thực hiện dự án**

1. Hoạt động khởi động (5 phút): GV sử dụng tranh, ảnh, video clip để giới thiệu nội dung kiến thức liên quan đến nội dung bài học; GV trao đổi với HS để thống nhất mục tiêu bài học.

2. Bài mới

Hoạt động 1: Tìm hiểu về DH theo dự án (10 phút)

- GV chiếu trên màn hình cho HS xem một số hình ảnh về DH theo dự án và sản phẩm của HS.

- GV giới thiệu về các bước DH theo dự án

Các bước cụ thể	Nội dung
Bước 1	Chọn đề tài và xác định mục đích của dự án; Lựa chọn chủ đề: HS được đề xuất hoặc lựa chọn chủ đề của dự án do GV đề xuất.
Bước 2	Xây dựng đề cương, kế hoạch thực hiện; Lập kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ học tập và phân công trong nhóm; Xác định rõ những việc cần làm, thời gian dự kiến, vật liệu, kinh phí, phương pháp tiến hành...
Bước 3	Thực hiện dự án; Thu thập thông tin dưới nhiều hình thức; Thảo luận nhóm để xử lý thông tin.
Bước 4	Thu thập kết quả và công bố sản phẩm; Tổng hợp kết quả, xây dựng sản phẩm; Báo cáo kết quả dự án.
Bước 5	Đánh giá dự án: Đánh giá và nhận thông tin phản hồi; Rút ra bài học kinh nghiệm sau khi thực hiện dự án.

Hoạt động 2: Chuẩn bị hoạt động dự án (15 phút)

STT	Nội dung phân công	Phân công nhiệm vụ	Kết quả cần đạt
1	Thu phiếu lấy ý kiến, kiểm phiếu, phân loại NL HS	GV và HS	HS được phân thành 4 nhóm: Nhóm Nghiên cứu văn hóa, Nhóm Nhà báo, Nhóm Truyền thông, Nhóm Hướng dẫn viên du lịch
2	HS nhận nhóm, bầu nhóm trưởng, thư kí	HS	HS đặt tên nhóm, bầu nhóm trưởng, thư kí
3	Giới thiệu dự án, GV giao nhiệm vụ từng nhóm	GV và HS	HS hiểu kế hoạch, chủ đề, nhiệm vụ, chương trình cụ thể
4	Chỉ dẫn HS tìm hiểu một số tài liệu tham khảo theo link, sách, báo...	GV	Lên kế hoạch cụ thể để tìm kiếm thông tin, thực hiện dự án

Hoạt động 3: Phân chia nhiệm vụ từng nhóm (10 phút)

- **Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên dự án:** Tìm hiểu về sự hình thành, vị trí địa lí, vẻ đẹp kiến trúc văn hóa, tiềm năng phát triển du lịch của một số DLTC nổi tiếng của Việt Nam.

- **Sản phẩm dự án (tính với mỗi nhóm gồm 11 thành viên)** bao gồm:

Nhóm	Nhiệm vụ
Nhóm Nghiên cứu văn hóa	Tự nghiên cứu và tìm hiểu về nguồn gốc, hình thành, vẻ đẹp văn hóa, kiến trúc một số DLTC của Việt Nam
Nhóm Nhà báo	Tìm hiểu tiềm năng phát triển du lịch và kinh tế của DLTC đối với địa phương và đối với cả nước
Nhóm Hướng dẫn viên du lịch	Giới thiệu vị trí địa lí, giá trị du lịch về kiến trúc và văn hóa đặc sắc; những phân tích, đánh giá, xu hướng phát triển.
Nhóm Truyền thông	Nhận số liệu khảo sát từ các nhóm: Thực hiện thiết kế logo, tranh, lên ý tưởng các sản phẩm tuyên truyền cho dự án; câu hỏi phỏng vấn du khách Việt Nam hoặc nước ngoài về vẻ đẹp DLTC.

Hoạt động 4: GV dẫn dắt các nhóm triển khai kế hoạch thực hiện dự án (5 phút)

* **Tuần 2, 3 triển khai thực hiện dự án, HS làm việc theo kế hoạch để tạo ra sản phẩm gồm các bước cụ thể:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- Theo dõi HS thực hiện, hướng dẫn HS kịp thời tháo gỡ những khó khăn khi thực hiện dự án. - GV cung cấp cho HS các tài liệu hỗ trợ thêm (nếu có).	- Các nhóm xây dựng kế hoạch làm việc. - Thực hiện dự án: Tìm kiếm và thu thập tài liệu, thông tin dưới nhiều hình thức (thư viện, ngoài thực tế, tạp chí, sách báo, Internet...); Phân tích và xử lý thông tin, lên ý tưởng cho video của mình; Chuẩn bị bài thuyết trình và luyện tập thuyết trình. - Trao đổi với GV về những khó khăn trong quá trình thực hiện qua trao đổi trực tiếp, điện thoại, email, ... - Sửa chữa, hoàn chỉnh sản phẩm.

*** Tuần 4: Báo cáo dự án “S-Việt Nam”:**

- **Triển lãm “S-Việt Nam”:** HS sắp xếp, trưng bày sản phẩm dự án, mỗi góc nhóm cử đại diện nhóm thuyết trình về sản phẩm của nhóm mình đồng thời tiếp thu ý kiến của GV và khách mời tham gia.

- **Nội dung các góc triển lãm “S-Việt Nam”:**

Góc	Nội dung
Nghiên cứu văn hóa	Tìm hiểu các công trình nghiên cứu (sách, báo, bài viết, tạp chí...) về các DLTC
Nhà báo	Tìm hiểu tiềm năng phát triển du lịch và kinh tế của DLTC đối với địa phương và đối với cả nước.
Hướng dẫn viên du lịch	Giới thiệu vị trí địa lí, lịch sử, giá trị du lịch về kiến trúc và văn hóa đặc sắc; những phân tích, đánh giá, xu hướng phát triển.
Truyền thông	Trình bày poster, video, ảnh, tranh... về các DLTC

- **Tổ chức báo cáo dự án**

1. Hoạt động 1 (5 phút): Nhóm truyền thông tổ chức xem clip giới thiệu về vẻ đẹp của các DLTC ở Việt Nam. Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu, nội dung buổi thuyết trình; Đại diện các nhóm lần lượt lên trình bày phần nội dung của nhóm.

2. Hoạt động 2 (30 phút): Các nhóm thuyết trình theo thứ tự: Nhóm 1: Nghiên cứu văn hóa; Nhóm 2: Nhà báo; Nhóm 3: Hướng dẫn viên du lịch; Nhóm 4: Truyền thông.

3. Hoạt động 3 (10 phút): Đánh giá, nhận xét, rút kinh nghiệm sản phẩm dự án “S-Việt Nam” (10 phút)

GV và HS cùng thực hiện đánh giá. GV đưa ra nhận xét sơ bộ, dựa trên các bảng điểm, các phiếu đánh giá để cho điểm dự án học tập của từng nhóm và từng HS.

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI THUYẾT TRÌNH
(Dành cho GV và HS)**

Họ tên GV/Nhóm đánh giá:Lớp:

Tên chủ đề thuyết trình:

Tên HS thuyết trình:

Tiêu chí	Yêu cầu	Điểm tối đa	Điểm thực tế
1/Yếu tố ngôn ngữ (20 điểm)	1.1. Vốn từ phong phú; đa dạng kiểu câu.	5	
	1.2. Hầu như không có lỗi phát âm, diễn đạt.	5	
	1.3. Sử dụng ngôn ngữ trôi chảy, không mắc lỗi phát âm, dùng từ, ngữ pháp	5	
	1.4. Giọng nói rõ ràng, truyền cảm, ngữ điệu phù hợp với nội dung bài thuyết trình.	5	
2/Yếu tố phi ngôn ngữ (15 điểm)	2.1. Phong thái chủ động, tự tin, nhiệt huyết.	5	
	2.2. Điệu bộ, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ,... phù hợp với nội dung nói và tương tác tốt với người nghe.	5	
	2.3. Sử dụng các phương tiện hỗ trợ (bảng biểu, hình vẽ, biểu tượng, PowerPoint,...) để thuyết trình.	5	
3/Tổ chức (20 điểm)	3.1. Bố cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài)	5	
	3.2. Trình bày ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc	5	
	3.3. Có sự liên kết giữa các câu trong đoạn và các đoạn trong bài, giữa các phương tiện phi ngôn ngữ hỗ trợ trong bài.	5	
	3.4. Vận dụng có hiệu quả các phương pháp thuyết minh, các hình thức kết cấu thuyết minh.	5	
4/Nội dung (45 điểm)	4.1. Chọn được chủ đề thuyết trình hay, có ý nghĩa, rõ ràng, phù hợp với mục đích của bài thuyết trình về một DLTC.	5	
	4.2. Các thông tin được trình bày chuẩn xác, khoa học, khách quan.	5	
	4.3. Nội dung bài thuyết trình phong phú, hấp dẫn.		
	* Mở bài: Giới thiệu chính xác, hấp dẫn một DLTC	3	
	* Thân bài:		
	- Vị trí địa lí của DLTC.	5	
	- Nguồn gốc, lịch sử hình thành của DLTC.	5	
- Trình bày về đẹp kiến trúc của DLTC.	5		
- Giá trị văn hóa, lịch sử của DLTC.	5		

	* Kết bài: Nhấn mạnh đặc sắc của DLTC, vai trò, ý nghĩa của DLTC đó đối với địa phương và cộng đồng	2	
	4.3. Mở đầu và kết thúc bài thuyết trình ấn tượng.	5	
	4.4. Trao đổi, tương tác với người nghe một cách thuyết phục.	5	
Điểm toàn bài (Sẽ được quy đổi về thang điểm 10)	XẾP LOẠI	100	

2.2.7. **Đánh giá:** Quá trình thực hiện dự án “S-Việt Nam” đã giúp HS có cái nhìn toàn diện, nâng cao sự hiểu biết về vẻ đẹp của các DLTC ở Việt Nam, biết trân trọng, nâng niu những giá trị kiến trúc, văn hóa cổ truyền của dân tộc. Từ đó, HS không chỉ có ý thức lựa chọn cho mình một quan niệm sống tích cực, tiến bộ, thái độ đúng đắn mà còn góp phần hình thành và phát triển NLTT.

3. Kết luận

Khi nghiên cứu về thuyết trình và DH thuyết trình, các nhà khoa học trên thế giới và trong nước đã tập trung làm rõ khái niệm thuyết trình, NLTT và cách thức để phát triển NLTT trong DH, song các vấn đề trên mới chỉ quan tâm và đề cập một cách khái quát, chưa được nghiên cứu sâu ở mỗi lớp học cụ thể, đặc biệt là ở THCS. Mặc dù vậy, các nhà khoa học cũng đã bước đầu đề cập đến cách thức phát triển thuyết trình theo hướng phát huy tính tích cực của người học bằng cách sử dụng các phương pháp DH hiện đại hoặc tăng cường sử dụng công nghệ thông tin trong thuyết trình. Hiện nay, Chương trình GD phổ thông 2018 với mục tiêu DH theo định hướng phát triển NL đã được xác định cụ thể và có hệ thống rõ ràng. Do đó, chúng tôi cho rằng, phát triển NLTT cho HS THCS đã trở thành một yêu cầu của GD thế giới và Việt Nam. Vấn đề đặt ra là cần xác định được các NL cốt lõi và các yếu tố liên quan trong quá trình DH để phát triển các NL đó. Đây là một hướng nghiên cứu tích cực góp phần nâng cao chất lượng DH trong xu hướng đổi mới GD Việt Nam hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Baker, J. & Westup, H., (2000). *The English Language Teacher's Handbook*. Sharing Skills, Changing Lives, Continuum.
- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT)*.
- Đỗ Ngọc Thống (tổng chủ biên) và cộng sự (2018). *Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn trung học phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- Dương Thị Liễu (2011). *Giáo trình Kỹ năng thuyết trình*. NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Hill, M., & Storey, A. (2003). *SpeakEasy: online support for oral presentation skills*. *ELT Journal*, 57(4), 370-376.
- Hoàng Thị Thùy (2018). *Một số nghiên cứu về phương pháp thuyết trình trong dạy học của các nhà khoa học trong nước và trên thế giới*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 8, tr 138-141; 10.
- Trần Bá Hoàng (2010). *Đổi mới phương pháp dạy học, chương trình và sách giáo khoa*. NXB Đại học Sư phạm.
- Phạm Thị Thu Hương (chủ biên, 2017). *Giáo trình thực hành dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- Phan Thị Hồng Xuân (2017). *Rèn luyện kỹ năng thuyết trình đa phương tiện cho học sinh trung học phổ thông*. Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội: Nghiên cứu Giáo dục, tập 33, số 3, tr 1-7.
- Stan van Ginkel, Judith Gulikers, Harm Biemans, Martin Mulder (2015). *Towards a set of design principles for developing oral presentation competence: A synthesis of research in higher education*. *Educational Research Review*, 14, 62-80.